

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2014 - 2015

Khoa : Chất lượng cao

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng KKHT	Tiền TCXH	Tổng cộng	Xếp loại học bổng
1	390160	Phan Kiều	Phương	CLC39A	21		8.12		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
2	390167	Nguyễn Diệu	Hà	CLC39A	21		8.23		99	2 000 000		2 000 000	Giỏi
3	390568	Ngô Đức	Minh	CLC39A	21		8.16		101	2 000 000		2 000 000	Giỏi
4	390665	Lại Nhật	Quang	CLC39A	21		8.10		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
5	390847	Phạm Linh	Chi	CLC39A	21		8.35		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
6	390849	Hồ Khắc	Minh	CLC39A	21		8.02		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
7	390866	Nguyễn Phương	Mai	CLC39A	21		8.29		90	2 000 000		2 000 000	Giỏi
8	390908	Hoàng Thị Kim	Nhung	CLC39A	21		8.07		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
9	391069	Đặng Linh	Chi	CLC39A	24		8.19		99	2 000 000		2 000 000	Giỏi
10	391254	Hứa Hải	Linh	CLC39A	21		8.23		99	2 000 000		2 000 000	Giỏi
11	391460	Nguyễn Kim	Thanh	CLC39A	21		8.13		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
12	390661	Trần Trang	Anh	CLC39B	21		8.14		99	2 000 000		2 000 000	Giỏi
13	392266	Nguyễn Đỗ Ngọc	Anh	CLC39B	21		8.20		89	2 000 000		2 000 000	Giỏi
14	392553	Lương Lê	Minh	CLC39B	21		8.48		89	2 000 000		2 000 000	Giỏi
15	392901	Nguyễn Văn	Quang	CLC39B	21		8.01		100	2 000 000		2 000 000	Giỏi
16	392950	Bùi Công Duy	Linh	CLC39B	21		8.40		107	2 000 000		2 000 000	Giỏi
17	393013	Vũ Hương	Giang	CLC39B	21		8.65		89	2 000 000		2 000 000	Giỏi
18	393049	Phạm Ngân	Hạnh	CLC39B	21		8.18		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi

		Tổng						36 000 000		36 000 000	
--	--	------	--	--	--	--	--	------------	--	------------	--

Hà Nội, Ngày tháng năm 20...

HIỆU TRƯỞNG

TS Phan Chí Hiếu